

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: /UBND-KSTT

Bình Định, ngày tháng năm 2020

V/v tham mưu việc công bố và xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh quy định phân cấp việc thực hiện

Kính gửi: Sở Y tế

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh; trong đó có nội dung phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thủ tục “Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” (được công bố tại Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

Do đó, để triển khai thực hiện thủ tục hành chính đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành, Giám đốc Sở Y tế căn cứ Quy định phân cấp nêu trên, chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu việc công bố thủ tục hành chính và xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính “Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và Công văn số 7179/UBND-KSTT ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thời gian hoàn thành trước ngày 10 tháng 9 năm 2020.

Giám đốc Sở Y tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, TT PVHCC;
- Lưu: VT, KSTT, K15.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phi Long

Số: /2020/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý
về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

*Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh
vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư
kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày
09 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công,
phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của
Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản
xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 131/TTr-SYT ngày
31 tháng 7 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 8 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Y tế, Công thương, NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP + CV VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K15.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

QUY ĐỊNH

**Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý về an toàn thực phẩm
thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (trừ các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm do Bộ Y tế trực tiếp quản lý) và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (gọi chung là cơ sở thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế) trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Y tế; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã).
2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phân công quản lý

1. Trên cơ sở các quy định của Luật An toàn thực phẩm và bảo đảm phù hợp với các văn bản pháp luật có liên quan.
2. Bảo đảm việc quản lý xuyên suốt toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
3. Bảo đảm nguyên tắc một cơ sở thực phẩm chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý. Trường hợp cùng một đối tượng quản lý, nhưng có nội dung thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh, nội dung khác lại thuộc thẩm quyền quản lý của cấp huyện hoặc cấp xã thì đối tượng đó thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh.

Điều 4. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và công tác kiểm tra an toàn thực phẩm

1. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế thực hiện theo Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh

thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (gọi tắt là Nghị định số 15/2018/NĐ-CP); Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế (gọi tắt là Nghị định số 155/2018/NĐ-CP) và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng, điều kiện, hồ sơ, thủ tục, trình tự cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thực phẩm thực hiện theo Điều 34, Điều 35, Điều 36 của Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.

3. Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm thực hiện theo Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh Bình Định về an toàn thực phẩm, có trách nhiệm:

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, đề án, kế hoạch để triển khai thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công.

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình an toàn thực phẩm cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm và Bộ Y tế; yêu cầu các sở, ngành, UBND cấp huyện báo cáo về công tác quản lý an toàn thực phẩm.

2. Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với các cơ sở thực phẩm sau:

a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (trừ các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm do Bộ Y tế trực tiếp quản lý).

b) Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ hai cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên, trong đó sản phẩm có sản lượng lớn nhất thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

c) Cơ sở dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư và cơ sở dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có quy mô từ 200 suất ăn trở lên/lần phục vụ.

d) Cơ sở dịch vụ ăn uống không có đăng ký kinh doanh: Bếp ăn tập thể, căng tin có quy mô từ 200 suất ăn trở lên/lần phục vụ; bếp ăn tập thể, căng tin trong các khu công nghiệp, khu kinh tế (không kể số lượng suất ăn); cơ sở dịch vụ ăn uống trong các khu du lịch thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

đ) Các cơ sở thực phẩm khác theo ủy quyền của cấp trên.

3. Tổ chức cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thuộc Điểm a, Điểm b và cơ sở thuộc Điểm c Khoản 2 Điều này.

4. Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

5. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.

6. Tổ chức thanh tra, kiểm tra các cơ sở thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm theo quy định.

7. Tổ chức công tác thông tin, truyền thông, phổ biến kiến thức và pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

8. Thực hiện chương trình giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm; giám sát phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội do tỉnh, trung ương tổ chức.

9. Khi ngộ độc thực phẩm xảy ra, Sở Y tế tổ chức cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị ngộ độc thực phẩm; chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan điều tra nguyên nhân, truy xuất nguồn gốc và xử lý theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên phạm vi địa phương, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý. Chủ động tổ chức, triển khai công tác kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn; chỉ đạo và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của cơ quan, đơn vị cấp dưới; xử lý cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định pháp luật.

2. Quản lý các cơ sở dịch vụ ăn uống sau:

a) Cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và có quy mô dưới 200 suất ăn/lần phục vụ.

b) Cơ sở dịch vụ ăn uống không có đăng ký kinh doanh: Bếp ăn tập thể, căng tin có quy mô từ 50 đến dưới 200 suất ăn/lần phục vụ; bếp ăn tập thể, căng tin trong cụm công nghiệp (không kể số lượng suất ăn); các cơ sở dịch vụ ăn uống trong khu du lịch, vui chơi, giải trí thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Các cơ sở thực phẩm khác theo ủy quyền của cấp trên.

3. Tổ chức cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở thuộc Điểm a Khoản 2 Điều này.

4. Kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội do cấp huyện tổ chức tại địa phương.

5. Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

6. Phối hợp với các ngành chức năng liên quan kiểm soát hoạt động quảng cáo, giới thiệu sản phẩm thực phẩm trên địa bàn; xử lý nghiêm các trường hợp cố tình làm sai quy định của Nhà nước trong lĩnh vực quảng cáo sản phẩm thực phẩm.

7. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong điều tra, truy xuất nguồn gốc thực phẩm, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố thực phẩm, ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

8. Báo cáo kết quả công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn về Sở Y tế (Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh về an toàn thực phẩm) theo quy định.

9. Bố trí đủ nguồn lực cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện công tác quản lý về an toàn thực phẩm tại địa phương.

Điều 7. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện về an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý. Chủ động tổ chức kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm trên địa bàn; tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định pháp luật.

2. Quản lý các cơ sở dịch vụ ăn uống không có đăng ký kinh doanh: Quán ăn; cửa hàng ăn, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín; kinh doanh thức ăn đường phố; bếp ăn, bếp ăn tập thể, căng tin có quy mô dưới 50 suất ăn/lần phục vụ; dịch vụ nấu ăn lưu động; cơ sở dịch vụ ăn uống trong khu du lịch, vui chơi, giải trí thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm cho nhân dân và các cơ sở thực phẩm trên địa bàn.

4. Phối hợp thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với các cơ sở thực phẩm trên địa bàn; tổ chức kiểm tra và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định.

5. Phối hợp với các cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm và các cơ quan liên quan trong điều tra, truy xuất nguồn gốc thực phẩm, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố thực phẩm, ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

6. Thực hiện hoặc phối hợp tổ chức triển khai các chương trình, dự án, đề án về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

7. Báo cáo kết quả công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn theo quy định.

8. Bố trí đủ nguồn lực để thực hiện công tác quản lý về an toàn thực phẩm tại địa phương.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế hướng dẫn triển khai thực hiện Quy định này, định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì sẽ áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung nào chưa phù hợp hoặc phát sinh mới, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KSTT

Bình Định, ngày tháng năm 2019

V/v trình công bố danh mục
TTHC và phê duyệt quy trình nội
bộ giải quyết TTHC đã tham mưu
UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh
phân cấp, ủy quyền việc thực hiện

Kính gửi: Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh

Thực hiện Công văn số 6270/UBND-KSTT ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện một số nhiệm vụ để hoàn thiện Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh và Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đối với nhiệm vụ rà soát, chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính của tỉnh; thời gian vừa qua, một số thủ tục hành chính quy định thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính cấp trên nhưng đã được các sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân cấp cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc ủy quyền cho một cơ quan, đơn vị cụ thể để thực hiện một phần hoặc giải quyết toàn bộ thủ tục hành chính.

Việc phân cấp hoặc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính nêu trên đã làm thay đổi một số nội dung, trình tự thực hiện thủ tục hành chính so với các căn cứ pháp lý và quyết định công bố thủ tục hành chính của cấp có thẩm quyền nhưng chưa được các sở, ban, ngành trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung để thực hiện công khai theo quy định và không có cơ sở để triển khai xây dựng quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống phần mềm Một cửa điện tử theo các nội dung đã phân cấp, ủy quyền.

Nhằm khắc phục tồn tại nêu trên, đảm bảo thủ tục hành chính được thực thi đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành, góp phần chuẩn hóa đồng bộ, thống nhất dữ liệu thủ tục hành chính của tỉnh để phục vụ tốt nhất cho công tác quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Các sở, ban, ngành tiến hành rà soát các thủ tục hành chính quy định thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính cấp trên nhưng đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân cấp cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc quyết định ủy quyền cho một cơ quan, đơn vị cụ thể để thực hiện một phần hoặc giải quyết toàn bộ thủ tục hành chính; tổng hợp, xây dựng dự thảo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (đối với quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính liên thông thì thực hiện sau khi có hướng dẫn của Văn phòng Ủy ban

nhân dân tỉnh). Hồ sơ trình ban hành Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính bao gồm văn bản phân cấp, ủy quyền và thực hiện theo Phụ lục gửi kèm Công văn này.

2. Sở Ngoại vụ khẩn trương xây dựng dự thảo và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của đơn vị đối với 02 thủ tục hành chính: “Giải quyết thủ tục cho cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài”, “Xin phép tiếp khách nước ngoài” theo đề nghị của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 370/VPUBND-KSTT ngày 14 tháng 10 năm 2019 để làm cơ sở cho việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2017 về ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương năm 2017.

Yêu cầu các các sở, ban liên quan phối hợp thực hiện, gửi hồ sơ trình công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính nêu trên cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 05/12/2019** để tổng hợp xây dựng chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo tiến độ theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, TT PVHCC;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

Phụ lục

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng năm 20..

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số/20../QĐ-UBND ngày ...tháng .. năm 20... của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp...(hoặc Quyết định số/QĐ-UBND ngày ...tháng .. năm 20... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền...);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở ... tại Tờ trình số .../TTr-.. ngày ... tháng .. năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sởtỉnh Bình Định theo Quyết định số/20../QĐ-UBND ngày ...tháng .. năm 20... của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp...(hoặc Quyết định số/QĐ-UBND ngày ...tháng .. năm 20... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền...) (*Phụ lục 01 kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ ... thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở tỉnh Bình Định đã công bố tại Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ../../... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*Phụ lục 02 kèm theo*).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng Chính phủ);
- Bộ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KSTT^(2b).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞTỈNH BÌNH ĐỊNH
(Ban hành theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày ...tháng ...năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số/QĐ-..... ngày .../.../20../ của Bộ trưởng Bộ....							
Lĩnh vực.....							
1					(Ghi "Có" hoặc "Không")		- Quyết định số/20../QĐ-UBND ngày ...tháng .. năm 20... của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp....(hoặc Quyết định số/QĐ-UBND ngày ...tháng .. năm 20... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền...).
2					(Ghi "Có" hoặc "Không")		- Quyết định số/20../QĐ-UBND ngày ...tháng .. năm 20... của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp....(hoặc Quyết định số/QĐ-UBND ngày ...tháng .. năm 20... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền...),

Phụ lục 2
DANH MỤCTHỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞTỈNH BÌNH ĐỊNH
(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày .. tháng .. năm .. của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
Thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 4301/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định bị bãi bỏ			
1	-----		
2	-----		
3			